

Bản án số: 25/2019/HS-PT

Ngày 12 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán:

Ông Trần Trọng Nhân

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Kông - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Trường D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 220/2018/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Cà M.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trường D** (tên gọi khác: L); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1981; Địa chỉ nơi cư trú: Số 11/37, đường x, khóm 1, phường 10, thành phố C, tỉnh M; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Họ và tên cha, mẹ: Ông Nguyễn Văn Ngó, sinh năm 1948 (chết), bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1951 (còn sống); Anh chị em ruột: 04 người (lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1987, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình); Vợ: Chị Trương Ngọc Bích, sinh năm 1979; Con 02 người (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân Nguyễn Trường D đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản.

Lần thứ nhất: Ngày 24/02/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà M xử phạt về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự với mức án 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng.

Lần thứ hai: Ngày 25/01/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xử phạt về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự với mức án 09 tháng tù. Tổng hợp với bản án số 33/2006/HSST ngày 24/02/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M. Buộc Nguyễn Trường D phải chấp hành chung cho cả 2 bản án là 01 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong ngày 24/8/2008 tại Trại giam Kênh 7.

Bị cáo Nguyễn Trường D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 10/7/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Võ Trung T, sinh năm 1961.

Địa chỉ nơi cư trú: số 25, đường s, khóm 7, phường 5, TP C, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 02/4/2018, Nguyễn Trường D (L), điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát 69K5-9508 từ nhà đến Công viên Hùng Vương để tập thể dục. Cùng thời điểm đó, có anh Võ Trung T, sinh năm 1961 (nơi cư trú: số 25, đường s, khóm 7, phường 5, TP C,) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future biển kiểm soát 69F2-1324 chạy vào Công viên Hùng Vương để tập thể dục và anh T đã dừng xe lại gần nơi D đang tập. Lúc này, anh T lấy bóp da màu đen từ trong túi quần để vào cốp xe nhưng chưa khóa cốp xe lại và đi tập thể dục xung quanh Công viên. Thời điểm anh T để cái bóp vào trong cốp xe thì D đã nhìn thấy nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, để tiêu xài cá nhân.

Thực hiện ý định đó, D lấy xe của mình điều khiển đến chỗ vị trí xe của anh T và lên lút lấy cái bóp da của anh T. Sau đó, D đi đến quán cà phê Đào Viên thuộc phường 5, TP.Cà Mau kiểm tra bên trong bóp da lấy số tiền 8.500.000đ để tiêu xài, còn lại các giấy tờ như: giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe, thẻ ATM và một số giấy tờ khác thì D đi đến khu vực khóm 1, phường 7, TP Cà Mau vứt bỏ.

Khi anh T tập thể dục xong đến lấy xe về thì phát hiện bị mất cái bóp da trong cốp xe nên đến Công an phường 5, thành phố Cà M trình báo sự việc. Qua kiểm tra Camera an ninh, phát hiện đối tượng nên Công an mời D về làm việc. Qua trình làm việc, D đã khai nhận toàn bộ hành vi thực hiện chiếm đoạt tài sản của anh T là cái bóp da bên trong có số tiền 8.500.000đ và các giấy tờ khác.

Ngày 19/9/2018, Nguyễn Trường D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà M giao nộp số tiền 8.500.000đ để trả lại cho anh T. Ngày 20/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà M trao trả số tiền 8.500.000đ cho anh T.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 69K5-9508 mà D dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Qua điều tra xác định được chiếc xe trên bà Nguyễn Thị Huệ mẹ ruột của D mua nhưng vì tuổi cao nên bà không đứng tên mà để cho D đứng tên. Ngày 27/9/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà M trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 69K5-9508 cho bà Huệ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 220/2018/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, bị cáo Nguyễn Trường D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo D, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Trường D thừa nhận: Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 02/4/2018, khi bị cáo từ nhà đến Công viên Hùng Vương để tập thể dục thì nhìn thấy anh T lấy bóp da màu đen từ trong túi quần để vào cốp xe nhưng chưa khóa cốp xe lại và đi tập thể dục xung quanh Công viên. Nên bị cáo nảy sinh ý định lấy cái bóp của anh T để lấy tiền tiêu xài. Sau khi lấy được cái bóp của anh T bị cáo đi đến quán cà phê Đào Viên thuộc phường 5, TP.Cà Mau kiểm tra bên trong bóp da lấy số tiền 8.500.000đ để tiêu xài, còn lại các giấy tờ như: giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe, thẻ ATM và một số giấy tờ khác thì D đi đến khu vực khóm 1, phường 7, TP Cà Mau vứt bỏ.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 220/2018/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M xét xử bị cáo Nguyễn Trường D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của anh T, đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo đã từng bị kết án 02 lần về tội trộm cắp tài sản với tổng mức hình phạt là 01 năm 06 tháng tù đã chấp hành xong ngày 24/8/2008. Mặc dù, đã qua hai lần bị kết án cùng tội trộm cắp tài sản, lẽ ra phải nhìn nhận thấy được sai phạm và sửa chữa sai phạm cho bản thân. Ngược lại bị cáo chưa có tính hướng thiện, chưa nhìn nhận được sai phạm của mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy bị cáo chưa thật sự hối cải chưa có quyết tâm cải tạo thật tốt, thể hiện thái độ không tôn trọng pháp luật và khả năng khó cải tạo, sửa chữa của bị cáo.

Án sơ thẩm đã cân nhắc xem xét áp dụng đầy đủ tất cả các tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội bị cáo có ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo là các tình tiết

giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 cho bị cáo, cũng như đã xem xét tính chất mức độ hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra từ đó áp dụng mức hình phạt 06 tháng tù cho các bị cáo là đã tương xứng và phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo D nêu lý do yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt là: cha vừa mất gia đình rất khó khăn, bị cáo chỉ còn mẹ già và con nhỏ, cần có người lo lắng chăm sóc trực tiếp hằng ngày. Bị cáo đưa ra các lý do nêu trên là không thuộc các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo pháp luật qui định nên không được chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo D cũng xác định ngoài các lý do nêu trên thì không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ hay tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được án sơ thẩm xem xét nên kháng cáo của bị cáo D không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ nhận định trên nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo D, cần giữ nguyên án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo D như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 220/2018/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường D 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày chấp hành án.

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo D phải nộp 200.000 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo D phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà M;
- Công an thành phố Cà M;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà M;
- Chi cục THADS thành phố Cà M;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Châu Minh Hoàng